

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH KẾ TOÁN

*(Ban hành theo Quyết định số 1427A/QĐ-ĐHLDXH ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

NGÀNH: KẾ TOÁN
MÃ NGÀNH : 8340301

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **KẾ TOÁN**
- Tên tiếng Anh: **ACCOUNTING**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ kinh tế ngành Kế toán
- Tên tiếng Anh: Master of Accounting

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán có các kiến thức cốt lõi về cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu; có các kiến thức lý thuyết sâu, rộng của kinh tế thị trường, quản trị tài chính, quản trị nhân lực và quản trị học hiện đại và quốc tế; nắm vững, am hiểu kiến thức thực tế và nghiên cứu chuyên sâu về kế toán; có khả năng tổ chức và thực hiện các hoạt động của hệ thống kế toán trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị quản lý công, tổ chức tài chính; có khả năng tham gia vào quá trình ra quyết định quản trị doanh nghiệp; có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán một cách khoa học và tiên tiến; có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp ứng dụng trong hoạt động kế toán, kiểm toán; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực kế toán – kiểm toán, có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, sức khỏe tốt, có tinh thần sáng tạo và trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng xã hội; có ý thức tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, có năng lực phát triển nghề

ng nghiệp của bản thân trong bối cảnh kinh tế hội nhập toàn cầu.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

PO1: Đào tạo học viên có các kiến thức cốt lõi về cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu để phân tích và giải quyết các vấn đề; có các kiến thức lý thuyết sâu, rộng của kinh tế thị trường, quản trị tài chính, quản trị nhân lực và quản trị học hiện đại và quốc tế.

PO2: Đào tạo học viên nắm vững, am hiểu kiến thức thực tế và có kiến thức chuyên sâu, tiến tiến và hiện đại liên quan đến lĩnh vực kế toán; có thể đảm nhận được công việc của chuyên gia liên quan đến ngành kế toán.

PO3: Đào tạo học viên ứng dụng và phát triển kiến thức để tổ chức và thực hiện các hoạt động của hệ thống kế toán trong các doanh nghiệp, đơn vị công, tổ chức tài chính; tham gia vào quá trình ra quyết định quản trị doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập quốc tế.

PO4: Đào tạo học viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kế toán – kiểm toán một cách khoa học và tiên tiến; có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp ứng dụng trong hoạt động kế toán, kiểm toán; có kỹ năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

PO5: Đào tạo học viên có kỹ năng về tư duy độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phản biện; có kỹ năng ngoại ngữ để có thể giao tiếp và phát triển nghề nghiệp trong môi trường quốc tế; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

PO6: Đào tạo học viên có phẩm chất chính trị, sức khỏe tốt, có tinh thần sáng tạo và trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng xã hội; có ý thức tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường công việc thay đổi; có năng lực nghiên cứu độc lập, đưa ra những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên môn cao để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực kế toán.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thực hiện theo Quyết định số 26/QĐ-ĐHLDXH ngày 06/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc

sĩ.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Kiến thức chung	6	10
2	Kiến thức cơ sở	12	20
3	Kiến thức chuyên ngành	27	45
4	Thực tập	6	10
5	Đề án tốt nghiệp	9	15
Tổng cộng		60	100

2.2. Khung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức chung				6	6					
1	TRH.101	Triết học	Philosophy	4	4					
2	PPN.102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methodology	2	2					
1.2 Kiến thức cơ sở				12	12					
1.2.1	Các học phần bắt buộc			6	6					
1.2.1.1	KTO.201	Lý thuyết kế toán	Accounting Theory	3	3					
1.2.1.2	KTO.202	Kế toán tài chính nâng cao	Advanced financial accounting	3	3					
1.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần sau theo từng nhóm)			6	6					
1.2.2.1	KTO.203	Luật và chuẩn mực kế toán	Law and accounting standards	3	3					
1.2.2.2	KTO.313	Hệ thống kiểm soát quản trị	Management Control Systems	3	3					
1.2.2.3	KTO.205	Kiểm toán và dịch vụ bảo đảm	Auditing and Assurance Services	3	3					
1.2.2.4	KTO.206	Quản trị chi phí	Cost Management	3	3					
1.3 Kiến thức chuyên ngành				27	27					
1.3.1	Các học phần bắt buộc			15	15					

1.3.1.1	QTN.307	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	Leadership and Management Skills	3	3					
1.3.1.2	QTN.308	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	Human resources management on global	3	3				TRH.101, PPN.102	
1.3.1.3	QTK.307	Quản trị marketing hiện đại	Contemporary Marketing Management	3	3					
1.3.1.4	QTK.308	Quản trị chiến lược kinh doanh	Corporate Strategic Management	3	3					
1.3.1.4	KTO.308	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	Advanced Corporate Finance Management	3	3					
1.3.2	Học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần sau)			12	12					
1.3.2.1	KTO.309	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	Accounting Information System	3	3					
1.3.2.2	KTO.310	Tổ chức kế toán nâng cao	Advanced accounting structure	3	3					
1.3.2.3	KTO.311	Kiểm toán nội bộ	Internal Audit	3	3					
1.3.2.4	KTO.312	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	Advanced Financial Statements Audit	3	3					
1.3.2.5	KTO.307	Kế toán quản trị nâng cao	Advanced Management Accounting	3	3					
1.3.2.6	KTO.314	Kế toán thuế nâng cao	Advanced Tax Accounting	3	3					
1.3.2.7	KTO.315	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	Advanced Finance Reporting Analysis	3	3					
1.3.2.8	KTO.316	Kế toán hành chính sự	Advanced Accounting in	3	3					

		ng nghiệp nâng cao	Public							
1.4	KTO.417	Thực tập Thạc sĩ ngành Kế toán	Internship of Accounting	6				6	TRH.101,PPN.102,KTO.201, KTO.202,KTO.203,KTO.313, KTO.205, KTO.206, QTN.307, QTN.308, QTK.307, QTK.308, KTO.308, KTO.309, KTO.310, KTO.311, KTO.312, KTO.307, KTO.314, KTO.315, KTO.316	
1.5	KTO.518	Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kế toán	Graduation thesis of Accounting	9			9		KTO.417	
Tổng cộng				60	45		9	6		

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Năm thứ I		Năm thứ II	
			I	II	III	IV
1.1	Kiến thức chung	6	6			
1	Triết học	4	4			
2	Phương Pháp nghiên cứu khoa học	2	2			
1.2	Kiến thức cơ sở	12		12		
1.2.1	Các học phần bắt buộc	6		6		
1	Lý thuyết kế toán	3		3		
2	Kế toán tài chính nâng cao	3		3		
1.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần sau theo từng nhóm)	6		6		
1	Luật và chuẩn mực kế toán	3		3		
2	Hệ thống kiểm soát quản trị	3		3		
3	Kiểm toán và dịch vụ bảo đảm	3		3		
4	Quản trị chi phí	3		3		
1.3	Kiến thức chuyên ngành	27	12	3	12	
1.3.1	Các học phần bắt buộc	15	12	3		
1	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	3	3			
2	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	3		3		
3	Quản trị marketing hiện đại	3	3			
4	Quản trị chiến lược kinh doanh	3	3			
5	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	3			
1.3.2	Học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần sau)	12			12	
1	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3			3	
2	Tổ chức kế toán nâng cao	3			3	
3	Kiểm toán nội bộ	3			3	
4	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	3			3	
5	Kế toán quản trị nâng cao	3			3	
6	Kế toán thuế nâng cao	3			3	
7	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	3			3	
8	Kế toán hành chính sự nghiệp nâng	3			3	

	cao					
1.4	Thực tập Thạc sĩ ngành Kế toán	6				6
1.5	Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kế toán	9				9
	Tổng cộng	60	18	15	12	15

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

1. Triết học

Số tín chỉ: 4 tín chỉ

Thông qua việc nghiên cứu Triết học, học viên hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng những kiến thức môn học vào trong quá trình công tác cũng như việc phân tích, đánh giá các chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục... của Đảng, Nhà nước.

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Thông qua môn học, học viên sẽ nắm được các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, biết được mục đích của nghiên cứu cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu. Học viên sẽ nắm được các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. Học phần cũng sẽ cung cấp cho người học các công cụ và phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu như: SPSS, PLS-SEM, AMOS, Fuzzy AHP... Bên cạnh giờ giảng lý thuyết, học viên sẽ thực hiện đề án nghiên cứu để làm quen với việc tiến hành một nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.

3. Lý thuyết kế toán

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu để nắm rõ bản chất, vai trò, sự hình thành và phát triển của các học thuyết kế toán, và các nghiên cứu trong kế toán. Học phần tập chung nghiên cứu các học thuyết kế toán hiện có; cơ sở phương pháp luận của chúng; một số ứng dụng trong các lĩnh vực cụ thể.

4. Kế toán tài chính nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần này nghiên cứu các vấn đề của kế toán tài chính, sự ảnh hưởng của hệ thống pháp luật nói chung đến kế toán tài chính. Tiếp đến, học phần đề cập đến những vấn đề của kế toán tài chính trong doanh nghiệp gồm: Kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất kế toán như kế toán tiền lương, hàng tồn kho và tài sản cố định. Kế toán doanh

thu chi phí, kế toán các khoản đầu tư tài chính, lập báo cáo tài chính trên cơ sở vận dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán. Đặc biệt, học phần đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến các nghiệp vụ đặc thù của doanh nghiệp như các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng cũng như sự thay đổi chính sách kế toán ước tính kế toán và các sai sót. Đối với báo cáo tài chính, học phần tập trung tìm hiểu kỹ thuật lập báo cáo tài chính hợp nhất trong tập đoàn kinh tế.

5. Luật và chuẩn mực kế toán

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần này nghiên cứu về quy trình ban hành hệ thống pháp luật kế toán, đặc điểm pháp luật kế toán Việt Nam và quốc tế, đồng thời giới thiệu những nội dung khái quát về Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Nội dung cơ bản của học phần này sẽ giới thiệu về các chuẩn mực kế toán nền tảng trong ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính như: Chuẩn mực về báo cáo tài chính, chuẩn mực về tài sản, chuẩn mực về doanh thu, chi phí, chuẩn mực về đầu tư tài chính, trên cơ sở so sánh với Chuẩn mực kế toán quốc tế và việc vận dụng các chuẩn mực trong việc xây dựng hệ thống kế toán.

6. Hệ thống kiểm soát quản trị

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản sau: Giới thiệu tổng quát về HTKSQT; Các nội dung thực hiện kiểm soát quản trị từ xây dựng chiến lược, hành vi tổ chức, hệ thống kế toán trách nhiệm, đo lường, phân tích, đánh giá....

7. Kiểm toán và dịch vụ bảo đảm

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về khái niệm, bản chất, chức năng, đối tượng của kiểm toán; Các loại hình kiểm toán và chủ thể kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Hệ thống phương pháp kiểm toán; Trình tự tổ chức công tác kiểm toán của kiểm toán nói chung, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính; Các dịch vụ đảm bảo; Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán.

8. Quản trị chi phí

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức phục vụ cho quản trị chi phí giúp tổ chức (doanh nghiệp, đơn vị HCSN) nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh và thành công trong thực hiện chiến lược.

9. Kỹ năng lãnh đạo và quản lý

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần Kỹ năng lãnh đạo, quản lý nghiên cứu mối quan hệ giữa chủ thể lãnh

đạo, quản lý và đối tượng lãnh đạo, quản lý và rèn luyện, phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, lãnh đạo nói chung và quản trị nhân lực nói riêng. Học phần tập trung vào các kỹ năng cơ bản như : tổ chức làm việc nhóm, giao tiếp, giao việc, thiết lập mục tiêu và hướng dẫn công việc, khích lệ động viên và góp ý sửa lỗi, lãnh đạo theo tình huống, giải quyết xung đột.

10. Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần Quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa nghiên cứu cách thức quản lý con người trong tổ chức nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả chung của tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa, với sự bùng nổ thông tin, giao lưu, hội nhập quốc tế và những thay đổi về mọi mặt do toàn cầu hóa mang lại.

11. Quản trị marketing hiện đại

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần đề cập đến những vấn đề tổng quan về quản trị marketing gồm khái niệm, vai trò marketing, quản trị marketing, quá trình quản trị marketing...; phân tích các cơ hội thị trường từ môi trường marketing, lập kế hoạch chiến lược marketing, xác định khách hàng mục tiêu, hành vi mua của khách hàng; các chiến lược marketing thành phần gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối; quản trị marketing trong thời đại số.

12. Quản trị chiến lược kinh doanh

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần này cung cấp những kiến thức về tư duy quản trị chiến lược hiện đại, đảm bảo sự cân bằng giữa hệ thống chiến lược và sự thay đổi của môi trường; triển khai thực hiện chiến lược qua bản đồ chiến lược; kiểm soát chiến lược trong doanh nghiệp bằng công cụ thẻ điểm cân bằng BSC.

13. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần nghiên cứu các vấn đề lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp: Nguyên tắc quản trị tài chính hiện đại, đặc điểm các nguồn vốn của doanh nghiệp, các phương thức huy động vốn, các quyết định tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp, phân tích các chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp, quản trị dòng tiền, cơ cấu vốn và chi phí vốn, lý thuyết cơ bản của định giá doanh nghiệp, ý nghĩa các báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Học phần cũng nghiên cứu về kế hoạch tài chính dài hạn của một doanh nghiệp. Một số vấn đề đến mua bán, sáp nhập và kiệt quỹ tài chính, tác động của thuế đến hoạt động tài chính doanh nghiệp.

14. Hệ thống thông tin kế toán nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về hệ thống thông tin kế toán, bao gồm: tổng quan về hệ thống thông tin kế toán; các vấn đề cơ bản về đạo đức, gian lận và kiểm soát nội bộ và ứng dụng kiểm soát nội bộ trong xây dựng và đánh giá hệ thống thông tin kế toán. Đồng thời học phần cung cấp cho người học hệ thống thông tin kế toán trong các chu trình kinh doanh cụ thể và trong hệ thống báo cáo kế toán. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện thủ công và ứng dụng phần mềm kế toán.

15. Tổ chức kế toán nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức chuyên sâu về tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Học phần nghiên cứu từ tổng quan, những vấn đề chung của tổ chức kế toán đến vấn đề chuyên sâu cụ thể, từ tổ chức thu nhận thông tin kế toán, tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán, tổ chức cung cấp thông tin kế toán và tổ chức lao động kế toán và bộ máy kế toán đặc biệt trong điều kiện tin học hóa cũng được chú ý trong học phần này. Vận dụng các qui định pháp luật kế toán ở Việt Nam hiện nay để thực hiện các nội dung tổ chức kế toán.

16. Kiểm toán nội bộ

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần kiểm toán nội bộ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về kiểm toán nội bộ, hệ thống các chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế và các quy định pháp lý về kiểm toán nội bộ tại Việt Nam, tổ chức công tác kiểm toán báo cáo nội bộ tại một tổ chức và quy trình thực hiện một cuộc kiểm toán nội bộ.

17. Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về kiểm toán báo cáo tài chính như đối tượng, phương pháp, quan hệ chủ thể và khách thể kiểm toán. Tiếp theo, người học sẽ được trang bị những nội dung cơ bản nhất của một cuộc kiểm toán được thực hiện thông qua ba (3) giai đoạn gồm lập kế hoạch kiểm toán; thực hành kiểm toán; và kết thúc kiểm toán. Theo đó, kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện hoặc theo các chu trình kinh doanh hoặc theo các khoản mục trên báo cáo tài chính (BCTC). Vì vậy, kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền (đại diện cho kiểm toán theo chu trình kinh doanh) và kiểm toán khoản mục tiền (đại diện kiểm toán theo khoản mục trên BCTC) sẽ trang bị cho người học. Tiếp đến là các công việc kiểm soát chất lượng kiểm toán và trách nhiệm pháp lý

của kiểm toán viên cũng được giới thiệu cho người học.

18. Kế toán quản trị nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Kế toán quản trị trong môi trường toàn cầu hóa; Phân loại chi phí và giá thành trong doanh nghiệp; Lập kế hoạch và kiểm soát trong doanh nghiệp; Báo cáo bộ phận; Các phương pháp định giá chuyển nhượng nội bộ trong doanh nghiệp; Hệ thống hạch toán chi phí theo hoạt động; Thông tin phù hợp cho việc ra quyết định.

19. Kế toán thuế nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần này sẽ trang bị cho học viên khái quát chung về lịch sử hình thành và sự phát triển của các loại thuế của thế giới và Việt Nam. Tiếp đến, học phần đi sâu và bản chất, cách tính thuế cũng như hạch toán kế toán các loại thuế hiện hành ở Việt Nam. Đặc biệt, học phần nhấn mạnh đến tính vận dụng và sự linh hoạt của các loại thuế trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

20. Phân tích báo cáo tài chính nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức cho người học có năng lực chuyên môn sâu, có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và tổ chức điều hành công tác chuyên môn trong lĩnh vực kế toán và phân tích báo cáo tài chính. Trên cơ sở đó đáp ứng nhu cầu nhân sự cao trong nền kinh tế thị trường.

21. Kế toán hành chính sự nghiệp nâng cao

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu và nâng cao về kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp: hàng tồn kho, tài sản cố định, thanh toán, doanh thu, chi phí các hoạt động, báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán khi vận dụng các chuẩn mực kế toán công quốc tế và Việt Nam liên quan.

22. Thực tập Thạc sĩ ngành Kế toán

Số tín chỉ: 6 tín chỉ

Học phần này giúp học viên nghiên cứu, trải nghiệm thực tế tại đơn vị thực tập, nghiên cứu cách thức tổ chức và triển khai các nghiệp vụ kế toán tại đơn vị và được hướng dẫn trực tiếp của giảng viên để hoàn thành các nhiệm vụ thực tập thực tế và viết báo cáo kết quả thực tập tại đơn vị. Qua quá trình nghiên cứu, trải nghiệm thực tế tại đơn vị thực tập sẽ giúp cho học viên hoàn thiện hệ thống kiến thức về các nghiệp vụ Kế toán.

23. Đề án tốt nghiệp ngành Kế toán

Số tín chỉ: 9 tín chỉ

Học phần sẽ cung cấp cho Học viên những cơ sở nền tảng để thực hiện đề án tốt nghiệp ngành Kế toán. Nắm được các phương pháp thực hiện đề án tốt nghiệp; cung cấp kỹ năng thiết kế và thực hiện đề án tốt nghiệp ngành Kế toán; Hướng dẫn, giúp học viên hoàn thiện đề án với kết quả và có định hướng ứng dụng cụ thể tại đơn vị và các cơ quan, tổ chức liên quan.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng